TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2023/DS-ST
Ngày: 09/5/2023

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Quân
2. Bà Bùi Thị Thu Nhi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Địa chỉ: 54A T, phường T, quận Đ, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Q – Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền lại: Anh H – Chuyên viên cao cấp phòng xử lý nợ - KHCN

Bị đơn: Anh C, sinh năm 1975

Chị V, sinh năm 1976

Địa chỉ: 8/2 L, phường X, thành phố T, Tiền Giang

Anh H, anh C, chị V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng TMCP H và quá trình giải quyết vụ án anh H là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng có ký với chị V đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021 cụ thể như sau:

Số tiền cho vay: 280.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 60 tháng

Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân và gia đình

Lãi suất : 18%/năm

Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: gốc và lãi trả hàng tháng.

Ngân hàng có ký với chị V và anh C đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng ngày 29/9/2021 cụ thể như sau:

Hạn mức: 50.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 36 tháng

Mục đích vay vốn: Tiêu dùng cá nhân

Lãi suất : Lãi suất thả nổi được niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch và trên website của MSB.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết. Tính đến ngày 05/5/2023, chị V và anh C còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 329.516.247 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết: Buộc chị V và anh C phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ gốc là 269.710.959 đồng, tiền lãi vay trong hạn: 56.428.467 đồng, lãi quá hạn là 3.322.821 đồng và buộc chị V và anh C phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP H theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thi hành án xong.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập chị V và anh C đến Toà để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng chị V và anh C đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị V và anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng yêu cầu chị V và anh C trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các

đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị V và anh C trả tiền nợ đã vay với gốc và tiền lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là *"Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay"* và *"Giấy đề nghị cấp tín dụng"* do Ngân hàng cung cấp có chữ ký của chị V và anh C. Có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng và chị V và anh C đã xác lập hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị V và anh C tuy nhiên chị V và anh C không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị V và anh C phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định chị V và anh C còn nợ Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021 nợ gốc là 251.999.998 đồng.

- Theo hợp đồng cấp tín dụng (thẻ tín dụng) ngày 29/9/2021 nợ gốc là 17.710.961 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Xét thấy chị V và anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc chị V và anh C trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021 là 251.999.998 đồng, theo hợp đồng cấp tín dụng (thẻ tín dụng) ngày 29/9/2021 là 17.710.961 đồng.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu chị V và anh C trả tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn. Ngân hàng yêu cầu chị V và anh C trả tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ thì chị V và anh C vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021 và hợp đồng cấp tín dụng (thẻ tín dụng) ngày 29/9/2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Buộc chị V và anh C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H số tiền:

1.1 Theo hợp đồng tín dụng số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021:

- Nợ gốc là 251.999.998 đồng (Hai trăm năm mươi mốt triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng);

- Tiền lãi trong hạn là 51.068.922 đồng (Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm hai mươi hai đồng);

- Tiền lãi quá hạn là 2.922.821 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng).

1.2 Theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 29/9/2021:

- Nợ gốc là 17.710.961 đồng (Mười bảy triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi mốt đồng);

- Tiền lãi trong hạn là 5.413.545 đồng (Năm triệu bốn trăm mười ba nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng);

- Tiền lãi quá hạn là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày 10/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, chị V và anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (nợ gốc) theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 106/2021/HĐCV ngày 08/10/2021 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 29/9/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong, chị V và anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tiền lãi trên nợ gốc trong hạn) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Chị V và anh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.476.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23046 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc